TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 22-5-2025
"V/v Ly hôn giữa bà Hiếu và ông Long"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Kim Yến

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đặng Ngọc Thu

2. Bà Lê Thị Kiều Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Dương Cẩm Hào - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2025, về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2025/QĐXX-ST ngày 04 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1986; nơi cư trú: Số A, khóm V, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; tạm trú: Số A, khóm V, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (có đơn xin xét xử vắng mặt);

* *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Huỳnh L**, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Số A, khóm V, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/12/2025 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Bà H và ông Nguyễn Huỳnh Long Q thời gian tìm hiểu quen biết tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn ngày 6/7/2012, tại Ủy ban nhân dân xã T (nay là phường T), thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; bà H và ông L sống hạnh phúc đến tháng 9 năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn; mâu thuẫn thường xuyên xảy ra do không cùng quan điểm sống, không có tiếng nói chung; bà H và ông L đã ly thân từ tháng 9 năm 2024 đến nay, mỗi người có công việc riêng, vợ chồng không còn quan tâm lẫn nhau. Nay, bà H thấy hôn nhân không còn hạnh phúc, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà H yêu cầu được ly hôn với ông L.

Về con chung: Bà H và ông L có 01 con chung tên Nguyễn Minh P, sinh ngày 06/02/2013, hiện nay con đang sống cùng bà H, sau khi ly hôn bà H yêu cầu được nuôi Minh P, bà H yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000đồng/tháng đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Bà H tự thỏa thuận với ông L, không yêu cầu giải quyết; về nợ chung: Bà H khai trong quá trình hôn nhân đến thời điểm xin ly hôn bà H và ông L không có nợ chung.

* Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng thủ tục tố tụng nhưng ông L vắng mặt không có lý do dù đã được Tòa án tống đạt thủ tục tố tụng hợp lệ theo quy định của pháp luật. Do, ông L không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; vụ án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa,

Bà H có đơn xin xét xử vắng mặt và xin thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chỉ yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con là 2.100.000đồng/tháng, còn lại các yêu cầu khác giữ nguyên theo đơn kiện; ông L vắng mặt đến lần thứ hai. Các đương sự không xuất trình chứng cứ gì mới tại phiên tòa.

Quan điểm Kiểm sát viên:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng, đúng thời hạn xét xử; nguyên đơn bà H có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn ông L vắng mặt đến lần thứ 2 không có lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 107,110, 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Huỳnh L; giao con tên Nguyễn Minh P, sinh ngày 06/02/2013 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của Minh P; ông L phải cấp dưỡng nuôi con Minh P là 2.100.000đồng/tháng đến khi con trưởng thành; về tài sản chung, nợ chung: Không có, không đặt ra giải quyết; bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu xin ly hôn; ông L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu xin ly hôn, ông Nguyễn Huỳnh L vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết. Do đó, đây là vụ án

tranh chấp ly hôn và cấp dưỡng nuôi con được quy định tại các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

Ông L vắng mặt tại phiên tòa đến lần hai, bà H có đơn xin xét xử vắng mặt, theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

Hiện nay, bà H và ông L đã ly thân, phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, giữa vợ chồng ông, bà không yêu cầu Cơ quan quản lý Nhà nước về công tác gia đình tại địa phương hòa giải mâu thuẫn, tranh chấp của ông, bà; tại bản khai Minh Phát có nguyện vọng muốn sống với mẹ. Bà H xác định rõ nguyên nhân phát sinh tranh chấp trong hôn nhân, giữa bà H và ông L bất đồng quan điểm sống, đã có thời gian ly thân nhưng không tự hòa giải cùng nhau được; ông L không có ý kiến gì phản đối yêu cầu xin ly hôn, nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng của bà H. Do đó, việc thu thập tài liệu, chứng cứ lấy ý kiến tại địa phương để tham khảo là không cần thiết.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Trong quá trình giải quyết bà H đã xác định được nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn vợ chồng; bà H và ông L có thời gian mâu thuẫn dài; bà H xin ly hôn, ông L biết nhưng không đến Tòa để giải quyết, cũng không tìm bà H để hòa giải mâu thuẫn vợ chồng; từ đó, cho thấy ông L cũng không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà H, bà H kiên quyết giữ quan điểm ly hôn vì mâu thuẫn không thể hàn gắn, không đoàn tụ được. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H đối với ông L.

[2.2] Về con chung:

Bà H yêu cầu nuôi con chung là Nguyễn Minh P, trong thời gian sống ly thân bà H vẫn tiếp tục nuôi con, bà H yêu cầu nuôi con đến tuổi trưởng thành, ông L cũng không có ý kiến gì phản đối nên Hội đồng xét xử giao con Minh P cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng.

Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung bà H biết hiện nay ông L làm nghề kỹ sư xây dựng tự do, thu nhập không ổn định theo công trình nhưng thu nhập rất cao; bà H không cung cấp được nguồn thu nhập của ông L thu nhập của bà H có thể đảm bảo nuôi con nhưng yêu cầu ông L cấp dưỡng sẽ đảm bảo tốt hơn cho con nên yêu cầu ông L thực hiện cấp dưỡng là cần thiết; do ông L vắng mặt suốt quá trình giải quyết nên bà H không thỏa thuận được với ông L về mức cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy, bà H yêu cầu cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.100.000đồng/tháng đến khi con trưởng thành là không cao so với đời sống hiện nay nên có căn cứ chấp nhận, phù hợp Điều 82, 110, 116 của Luật Hôn nhân và gia đình và Điều 7 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng

dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về Hôn nhân và gia đình về nghĩa vụ cấp dưỡng đối với người không trực tiếp nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Bà H tự thỏa thuận với ông L nên không đặt ra giải quyết; nợ chung: Bà H khai trong thời kỳ hôn nhân đến thời điểm ly hôn bà H và ông L không có nợ chung nên không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu xin ly hôn là 300.000đồng, ông L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 300.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 110, 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; căn cứ Điều 28, 35, 39, 144, khoản 4 Điều 147 và Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 7 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về Hôn nhân và gia đình; áp dụng điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về nội dung:

1.1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Huỳnh L.

1.2. Về nuôi con chung: Bà H và ông L có 01 người con chung, giao Nguyễn Minh P, sinh ngày 06/02/2013 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng (theo nguyên vọng của Minh P); ông L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 2.100.000đồng/tháng đến khi các con trưởng thành.

Sau khi ly hôn ông L có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung thì bà H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con.

1.3. Về chia tài sản: Không đặt ra giải quyết; nợ chung: Không có.

2. Về án phí:

2.1. Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu xin ly hôn là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đồng đã nộp theo biên lai thu số N^{0} 0007616 ngày 13/01/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long. Bà H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Ông Nguyễn Huỳnh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng).

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được Bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TPVL;
- VKSND TPVL;
- TAND tỉnh VL;
- UBND Phường Tân Ngãi, TPVL;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Kim Yến

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

1/ .....

2/ ....